TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2024/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bàng, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 416/2024/TLST-DS ngày 25-10-2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 2004; đại chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: anh Võ Thành T, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kiều M và anh Võ Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T có nghĩa vụ giao cháu Võ Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 31-12-2022 cho chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18-11-2024 đến khi cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kiều M nhận chịu số tiền 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000635 ngày 25-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, hoàn trả lại chị M số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Võ Thành T chịu số tiền 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Như Thủy